

Số: 36/TB-BVĐK.KV

THÔNG BÁO
Mời báo giá Hóa chất xét nghiệm năm 2023

Kính gửi: Quý Công ty

Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cầu Ngang có nhu cầu xin báo giá mua Hóa chất xét nghiệm năm 2023.

Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cầu Ngang thông báo đến quý Công ty quan tâm và gửi báo giá Hóa chất xét nghiệm để làm cơ sở xác định giá gói thầu theo Nghị quyết 30/NQ-CP ngày 04/03/2023 của Chính phủ (Đính kèm danh mục)

- Hóa chất xét nghiệm có xuất xứ rõ ràng, giá bao gồm thuế và tất cả các chi phí liên quan.
- Thời gian gửi báo giá: Từ ngày 12/5/2023 đến ngày 22/5/2023.
- Báo giá có giá trị 12 tháng.
- Gửi File PDF đến địa chỉ mail: pvttbodyten@gmail.com, Số điện thoại: 0294 3725226, địa chỉ: Số 34, Nguyễn Trí Tài, khóm Minh Thuận A, thị trấn Cầu Ngang, huyện Cầu Ngang tỉnh Trà Vinh.

Rất mong nhận được sự quan tâm, hợp tác của Quý Công ty.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, PVT

P. GIÁM ĐỐC

Dương Trung Hiếu

DANH MỤC

(Kèm theo thông báo Số: 36/TB-BVĐK.KV ngày 9 tháng 4 năm 2023)

STT	Tên hóa chất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Xuất xứ
I. Hóa chất xét nghiệm sinh hóa (Sử dụng trên máy Sysmex BX-4000 tự động)						
1	Hóa chất cho xét nghiệm Alpha Amylase	ml	500			
2	Hóa chất cho xét nghiệm Albumin	ml	500			
3	Hóa chất cho xét nghiệm ALCOHOL (Ethanol)	ml	1.000			
4	Chất chuẩn Ethanol	ml	30			
5	Chất kiểm chứng cho xét nghiệm Ethanol	ml	30			
6	Hóa chất cho xét nghiệm Bilirubin toàn phần	ml	1.000			
7	Hóa chất cho xét nghiệm Bilirubin trực tiếp	ml	1.000			
8	Hóa chất cho xét nghiệm Protein toàn phần	ml	500			
9	Hóa chất cho xét nghiệm Cholesterol	ml	5.000			
10	Hóa chất cho xét nghiệm CK-MB	ml	1.000			
11	Hóa chất cho xét nghiệm CRP	ml	200			
12	Chất kiểm chứng cho xét nghiệm CRP	ml	5			
13	Hóa chất cho xét nghiệm Glucose	ml	8.000			
14	Hóa chất ly giải hồng cầu cho xét nghiệm HbA1c	ml	5.000			
15	Hóa chất 1 cho xét nghiệm HbA1C	ml	240			
16	Hóa chất 2 cho xét nghiệm HbA1C	ml	120			
17	Chất kiểm chứng cho xét nghiệm HbA1c	ml	20			
18	Chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm HbA1c	ml	20			
19	Hóa chất cho xét nghiệm Creatinine	ml	10.000			

20	Hóa chất cho xét nghiệm Urea	ml	5.000			
21	Hóa chất cho xét nghiệm Uric Acid	ml	1.000			
22	Chất hiệu chuẩn 1 mức cho nhiều loại xét nghiệm thường quy	ml	48			
23	Chất kiểm chứng mức thông thường cho nhiều loại xét nghiệm thường quy	ml	120			
24	Chất kiểm chứng mức bệnh lý cho nhiều loại xét nghiệm thường quy	ml	120			
25	Hóa chất cho xét nghiệm GOT	ml	10.000			
26	Hóa chất cho xét nghiệm GPT	ml	10.000			
27	Hóa chất cho xét nghiệm HDL-C	ml	5.000			
28	Hóa chất cho xét nghiệm Triglycerides	ml	5.000			
29	Đèn halogen tương thích với các máy xét nghiệm sinh hóa sysmex	Cái	5			
30	Dung dịch rửa (tính axit) tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa sysmex	ml	5.000			
31	Dung dịch rửa (tính kiềm) tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa sysmex	ml	5.000			
32	Dung dịch rửa (tính kiềm mạnh) tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa sysmex	ml	1.000			
33	Chương trình ngoại kiểm xét nghiệm sinh hóa	CT	1			
34	Chương trình ngoại kiểm HbA1C	CT	1			

II. Hóa chất xét nghiệm đông máu (Sử dụng trên máy Bio-ksel 6100)

1	APTT	ml	1.500			
2	PT	ml	1.500			
3	Cuvettes	Cái	20.000			
4	Washing Solution	ml	300			
5	Cleaning Solution	ml	300			

6	Coagulation Normal Control + Coagulation Pathological Control	ml	200			
III. Hóa chất xét nghiệm điện giải đồ (Sử dụng trên máy xét nghiệm SFRI)						
1	ISE Fluid Pack (Na, K, Cl, Ca, pH)	ml	60.000			
2	Hóa chất hiệu chuẩn dùng cho máy phân tích điện giải	ml	60			
3	Hóa chất kiểm chuẩn dùng cho máy phân tích điện giải (Na+, K+, Cl-, Ca++, pH)	ml	60			
4	ISE Fluid Cleaning Solution (30ml, 100ml)	ml	400			
5	Dịch châm điện cực pH, Natri, Clo cho máy phân tích điện giải	ml	60			
6	Dịch châm điện cực Canxi cho máy phân tích điện giải	ml	60			
7	Dịch châm điện cực Kali cho máy phân tích điện giải	ml	60			
8	Dung dịch rửa điện cực Na cho máy phân tích điện giải	ml	60			
9	Dịch châm điện cực tham chiếu cho máy phân tích điện giải		60			
IV. Hóa chất xét nghiệm huyết học (Sử dụng trên máy Sysmex SP 100)						
1	Diatro Dil SYS (Cellpack 20000ml)	ml	2.000.000			
2	Diatro Lyse-KX SYS (Stromatolyser 500ml)	ml	50.000			
3	Nước rửa máy	ml	200			
4	Chương trình ngoại kiểm	CT	1			